TRƯỜNG CĐSP QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG TTS NĂNG KHIẾU
Khoá thi ngày: 24/7/2024

DANH SÁCH GHI ĐIỂM
PHÒNG THI SỐ 2

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Điểm phần thi				Điểm môn thi		
					Đọc diễn cảm	Hát	Kể chuyện	Múa	Đọc diễn cảm - Hát	Kể chuyện - đọc diễn cảm	Hát - Múa
1	C3201046	ĐẶNG THỊ THANH	HOÀI	05/01/2006	7.25	8.00			7.63		
2	C3201047	HỒ THỊ	HOÀI	08/05/2006	6.50	6.00			6.25		
3	C3201048	HỒ TRÚP THỊ	HOÀI	19/09/2006							
4	C3201049	HỒ THỊ	HỐC	04/03/2006							
5	C3201050	HỒ THỊ	HỘI	03/06/2005	7.25	7.00			7.13		
6	C3201051	NGUYỄN THỊ	HỒNG	08/01/2006	7.00	6.50			6.75		
7	C3201052	HỒ THỊ KIM	HUỆ	25/04/2006	7.00	7.00			7.00		
8	C3201053	LÊ THỊ THU	HUYỀN	25/12/2006	7.50	6.00			6.75		
9	C3201054	NGUYỄN THỊ THANH	HUYỀN	15/03/2005	7.00	7.75			7.38		
10	C3201055	PHAN THỊ MỸ	HUYỀN	20/04/2006	7.00	6.25			6.63		
11	C3201056	VÕ THỊ THU	HUYỀN	04/08/2005	8.00	8.00			8.00		
12	C3201057	HỒ THỊ	HƯ	24/03/2006	6.75	6.00			6.38		
13	C3201058	LÊ THỊ LAN	HƯƠNG	27/12/2003	7.50	7.25			7.38		
14	C3201059	NGUYỄN THÙY	HƯƠNG	01/10/2006	7.00	8.00			7.50		
15	C3201060	NGUYỄN THỊ THÚY	KIỀU	11/09/2006	8.00	8.50			8.25		
16	C3201061	LÊ THỊ	LÀNH	24/03/2006	7.50	7.00			7.25		
17	C3201062	LÊ THỊ KIM	LỄ	01/05/2006	6.50	7.00			6.75		
18	C3201063	HỒ THỊ MỸ	LỆ	17/06/2006	7.00	7.50			7.25		
19	C3201064	LÊ THỊ	LIÊN	05/09/2000	7.50	6.50			7.00		
20	C3201065	HỒ THỊ	LIỄU	15/06/2005	6.00	5.25			5.63		
21	C3201066	BÙI THỊ MỸ	LINH	05/11/2006	6.50	6.25			6.38		
22	C3201067	ĐOÀN THỊ KIM	LINH	14/07/2006	8.00	6.00			7.00		
23	C3201068	HỒ THỊ THÚC	LINH	22/06/2006	7.25	7.00			7.13		
24	C3201069	HỒ THỊ THÙY	LINH	02/05/2005	7.50	7.00			7.25		
25	C3201070	NGUYỄN THỊ DIỆU	LINH	01/03/2006	7.00	5.50			6.25		
26	C3201071	NGUYỄN THỊ THÙY	LINH	25/07/2004	9.00	8.00			8.50		
27	C3201072	NGUYỄN THỊ THÙY	LINH	27/02/2006	8.00	7.00			7.50		
28	C3201073	VÕ THỊ DIỆU	LINH	11/05/1999	8.50	7.75			8.13		
29	C3201074	HỒ THỊ	LỜI	06/05/2006	6.00	8.00			7.00		
30	C3201075	A KƠ THỊ	LUYẾN	19/01/2006							
31	C3201076	HỒ BÉ	LY	07/11/2006	7.00	6.25			6.63		
32	C3201077	LÊ THÁI KHÁNH	LY	07/09/2005	8.50	6.50			7.50		
33	C3201078	NGUYỄN LÊ YẾN	LY	29/10/2006	8.00	6.75			7.38		
34	C3201079	HỒ THỊ	MÃI	08/08/2006	6.00	6.00			6.00		
35	C3201080	HỒ THỊ	MÁI	26/02/2006	7.00	7.50			7.25		
36	C3201081	NGUYỄN TRÀ	MY	24/08/2006	7.50	6.25			6.88		
37	C3201082	HỒ THỊ NI	NA	14/05/2006	8.00	7.50			7.75		
38	C3201083	HỒ THỊ	NINH	24/02/2001	5.50	7.00			6.25		

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Điểm phần thi				Điểm môn thi		
					Đọc diễn cảm	Hát	Kể chuyện	Múa	Đọc diễn cảm - Hát	Kể chuyện - đọc diễn cảm	Hát - Múa
39	C3201084	HỒ THỊ	NỞ	01/07/2002	7.50	6.00			6.75		
40	C3201085	HỒ THỊ	NU	02/04/2002	8.00	7.50			7.75		
41	C3201086	HỒ THỊ	NGÂN	01/06/2000	7.00	6.75			6.88		
42	C3201087	LÊ THỊ	NGÂN	02/01/1987	8.00	7.75			7.88		
43	C3201088	HỒ THỊ	NGHĨ	18/04/2006	6.50	5.00			5.75		
44	C3201089	HỒ THỊ	NGIỆT	14/04/2006	7.00	7.25			7.13		
45	C3201090	ĐỖ THỊ KHÁNH	NGỌC	19/10/2005	7.50	6.25			6.88		

Tổng số có: 45 thí sinh, có mặt: 42, vắng mặt: 03

Quảng Trị, ngày 24 tháng 7 năm 2024

Người đọc: Nguyễn Thị Thu Sang

Người ghi: Nguyễn Thị Huyền

Người đò: Nguyễn Thị Thu Hằng

Người KT: Trần Thị Thanh Huyền

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM QUẢNG TRỊ

TS. Trương Đình Thăng